

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày 03 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Khắc Hồi

Ông Sơn Nhật Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Kim Hữu Đ, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2000; tên gọi khác: không có tên gọi khác; tại: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp P, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Thanh T, sinh năm 1968 và bà Lý Thị Thu L, sinh năm 1977; vợ: chưa có, Anh chị em ruột: 01 người, sinh năm 1995; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2021 cho đến nay (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Quách Thị Mỹ D, sinh năm 1966 (chết);

Nơi cư trú trước khi chết: ấp TN B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trầm Văn T, sinh năm 1970 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp TN B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh
2. Chị Trầm Thị Mỹ H, sinh năm 1995;
3. Anh Trầm Văn Đ, sinh năm 1998;
Cùng cư trú: Ấp TN B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Bà Lâm Thị Y, sinh năm 1946;
Nơi cư trú: K 4, p1, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.
Bà Yến, chị Huyền và anh Đại cùng ủy quyền cho ông Trầm Văn T tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Kim Tuấn T, sinh năm 1995 (vắng có đơn);
Nơi cư trú: Số 224A đường HMC, ấp A H, xã H A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Công ty Bảo hiểm Xuân Thành – Đồng Tháp (vắng có đơn);
Địa chỉ trụ sở: Số 27 Nguyễn Văn Biểu, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Tôn Thành P, sinh năm 1993 (vắng);
Nơi cư trú: Ấp HP C, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Triệu Sơn K, sinh năm 1958 (vắng có đơn);
Nơi cư trú: Ấp HPB, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
Người phiên dịch: Ông Nhan Sóc (có mặt);
Địa chỉ: Ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Hữu Đ có giấy phép lái xe A1 theo quy định. Vào khoảng 19 giờ ngày 14/02/2021, sau khi điều khiển xe mô tô đưa bạn gái về nhà tại thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, sau đó bị cáo Đ điều khiển xe trên Quốc lộ 54 hướng thành phố Trà Vinh đi về huyện Trà Cú để về nhà ở ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 20 giờ 15 phút, bị cáo Đ điều khiển xe biển kiểm soát số 84B1- 437.43 về đến thị trấn Châu Thành thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra và ra tín hiệu yêu cầu bị cáo dừng xe lại để kiểm tra. Do xe của bị cáo có thay đổi kết cấu một số bộ phận như pô xe, lòng xe sợ bị phạt nên bị cáo không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng Cảnh sát giao thông. Bị cáo Đ tăng ga xe điều khiển với tốc độ 100km/h để bỏ chạy, bị cáo Đ chạy được 01 đoạn thì quay nhìn phía sau không thấy Cảnh sát giao thông đuổi theo nên bị cáo giảm tốc độ xuống còn khoảng 80-90km/h. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến gần cổng chùa Thanh Quang thuộc ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu

Thành, tỉnh Trà Vinh bị cáo Đ quay đầu về phía sau nhìn do sợ lực lượng cảnh sát giao thông đuổi theo, khi bị cáo Đ quay về phía trước thì phát hiện bà Quách Thị Mỹ D, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước cách xe của bị cáo khoảng 10-15 mét, bị cáo Đ trả số xe lại và bóp thắng trước nhưng do khoảng cách gần nên đã đụng vào phía sau xe đạp của bà Quách Thị Mỹ D gây tai nạn. Bà D bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo Đ bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn là trên Quốc lộ 54, thuộc ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều có vạch kẻ đường đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy; không có đèn chiếu sáng vào ban đêm, mặt đường trải nhựa, bề mặt đường là 08 mét, có biển báo đường bộ số: W.207b và biển báo số: W.207c “giao nhau với đường không ưu tiên” được cắm ở hai đầu đoạn đường.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: Lấy cột điện số 59 bên trái hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải tính theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú làm chuẩn, kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

(1) Dấu vết máu rơi vãi trên mặt đường theo chiều hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú, đầu dấu vết máu đo đến điểm mốc là 11,80 mét, đo vào mép đường chuẩn là 0,60 mét; cuối dấu vết máu là vị trí của nạn nhân Quách Thị Mỹ D.

(2) Dấu vết cày thứ nhất: Dấu vết cày đứt quãng, in trên mặt đường hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú, có chiều dài 18,55 mét; đầu dấu vết cày đo vào mép đường chuẩn 0,90 mét, đo đến đầu dấu vết máu (1) là 2,90 mét; cuối dấu vết cày là gác chân sau bên phải của xe đạp, đo vào mép đường chuẩn 0,15 mét.

(3) Vị trí nạn nhân Quách Thị Mỹ D: Sau khi tai nạn xảy ra nạn nhân bị ngã xuống mặt đường nằm trên mép đường chuẩn, đầu nạn nhân quay sang lề trái, chân nằm trong mép đường chuẩn, hướng vào trong. Đỉnh đầu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 0,60 mét, đo đến đầu dấu vết cày thứ nhất (2) là 8,23 mét; đo đến đầu dấu vết máu (1) là 11,10 mét, xung quanh đầu nạn nhân có nhiều dấu vết máu không rõ hình dạng có kích thước 0,60 x 0,32 mét.

(4) Dấu vết cày thứ hai: Dấu vết cày đứt quãng, in trên mặt đường hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú chệch về lề trái có chiều dài 13,75 mét; đầu dấu vết cày đo vào mép đường chuẩn 4,20 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Quách Thị Mỹ D (3) là 3,80 mét, đo đến đầu dấu vết cày thứ nhất (2) là 10,05 mét. Cuối vết cày là đầu gác chân trước, bên phải của xe mô tô biển số 84B1-437.43, đo vào mép đường chuẩn 09 mét.

(5) Vị trí xe đạp: Sau khi tai nạn xảy ra xe ngã nghiêng bên phải, nằm dọc

theo mép đường chuẩn, đầu xe quay hướng huyện Trà Cú, đuôi xe quay về hướng thành phố Trà Vinh. Tâm đầu trục bánh trước đo đến đầu dấu vết cày thứ hai (4) là 10,94 mét, đo ra mép đường chuẩn là 0,17 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân bà D (3) là 11,20 mét; tâm đầu trục bánh sau xe đo đến đầu vết cày thứ hai (4) là 10 mét, đo ra mép đường chuẩn là 0,15 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân D (3) là 10,25 mét.

(6) Vị trí Kim Hữu Đ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bị ngã xuống mặt đường, đầu hướng về huyện Trà Cú, chân hướng về thành phố Trà Vinh. Đỉnh đầu bị cáo đo vào mép đường chuẩn là 7,60 mét, đo đến tâm đầu trục bánh trước xe đạp là 7,74 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Dung (3) là 14,75 mét.

(7) Vị trí xe mô tô biển số 84B1-437.43: Sau khi tai nạn xảy ra xe ngã sang bên phải nằm trong mép đường bên trái; theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú. Đầu xe hướng về thành phố Trà Vinh, đuôi xe hướng về huyện Trà Cú. Tâm đầu trục bánh trước đo đến đỉnh đầu bị cáo (6) là 02 mét; đo đến mép đường chuẩn là 9,20 mét, đo đến tâm trục bánh trước xe đạp là 9,55 mét; tâm đầu trục bánh sau đo đến tâm đỉnh bị cáo (6) là 2,61 mét, đo đến mép đường chuẩn là 8,80 mét, đo đến biển báo W.207 b là 232,10 mét.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh biển số: 84B1-437.43, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu vàng đen, số máy: KC26E1052048, số khung: 2603GY032469 do Kim Tuấn T đứng tên sở hữu xe.

Tại kết luận giám định số 3891/C09B ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô biển số 84B1-437.43 gửi giám định có dung tích xi lanh V 149m³ ; không đủ điều kiện xác định xe mô tô biển số 84B1- 437.43 thay đổi kết cấu tiêu chuẩn kỹ thuật xuất xưởng so với nguyên bản.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 102/KLGĐ, ngày 17/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Bị hại Quách Thị Mỹ D xây sát, rách da, bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể, Nứt xương sọ vùng trán trái, gãy xương góc hàm dưới trái, trong lòng khí quản có nhiều máu không đông. Nguyên nhân chính dẫn tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Kim Hữu Đ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại Trầm Văn T và bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong chi phí tiền mai táng phí, thiệt hại tinh thần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Nghĩa vụ thanh toán tiền bảo hiểm về bồi thường trách nhiệm dân sự của công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành – Đồng Tháp đối với xe mô tô hai bánh biển số: 84B1-437.43, bị cáo Đ đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Kim Hữu Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Sau khi phân tích, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kim Hữu Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại, người đại diện của người bị hại không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo Kim Hữu Đ phù hợp với nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án, bản kết luận giám định pháp y, biên bản ghi lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/02/2021, trên tuyến Quốc lộ 54, tại đoạn đường thuộc ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Kim Hữu Đ trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 84B1-437.43, hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Trà Cú, bị cáo không quan sát phía trước có biển báo hiệu W.207 b, không quan sát thấy bà Quách Thị Mỹ D điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước nên bị cáo không giảm tốc độ xe để đảm bảo an toàn. Hành vi của bị cáo Đ vi phạm khoản 23 điều 8, khoản 1 điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày

29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải dẫn đến xe của bị cáo đang điều khiển đụng vào phía sau xe đạp do bà D điều khiển gây tai nạn, làm bà D tử vong trên đường cấp cứu. Với những tình tiết chứng minh trên, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim Hữu Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Kim Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây cho gia đình của người bị hại sự mất mát, tổn thất tinh thần do mất người thân trong gia đình làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo Kim Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 84B1 - 437.43 với tốc độ rất cao, không quan sát biển báo, không quan sát thấy bị hại Quách Thị Mỹ D điều khiển xe đạp cùng chiều, bị cáo không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại D tử vong. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật giao thông đường bộ. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được có thể gây ra hậu quả nhưng bị cáo chủ quan, cầu thả nên đã gây ra cái chết cho bị hại Quách Thị Mỹ D nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thái độ thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kim Hữu Đ và đại diện của người bị hại Trần Văn T, Lâm Thị Y, Trần Thị Mỹ H và Trần Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần số tiền là 140.000.000 đồng. Bị cáo Kim Hữu Đ và đại diện gia đình bị hại xác nhận đã bồi thường xong, tại phiên tòa hôm đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét về nghĩa vụ thanh toán tiền bảo hiểm về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba của công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành- Đồng Tháp theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 2100164824, ngày 15/11/2020 đối với xe mô tô hai bánh biển số: 84B1-437.43 thì người mua bảo hiểm xe biển số 84B1-437.43 còn trong thời hạn bảo hiểm. Công ty bảo hiểm đã bồi thường cho bị cáo Kim Hữu

Đ số tiền bảo hiểm là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã xác định nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra để xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Giao trả cho bị cáo Kim Hữu Đ: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số: 84B1- 437.43, nhãn hiệu: HONDA, số loại WINNER, màu vàng đen, số máy: KC26E1052048, số khung: 2603GY032469.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Kim Hữu Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Kim Hữu Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kim Hữu Đ đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành – Đồng Tháp đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả cho bị cáo Kim Hữu Đ: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số: 84B1- 437.43, nhãn hiệu: HONDA, số loại WINNER, màu vàng đen, số máy: KC26E1052048, số khung: 2603GY032469.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSH Châu Thành;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang